

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA CÔNG AN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI ĐỐI VỚI NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ

VƯƠNG HOÀI SƠN
Khoa Quản lý hành chính về trật tự xã hội,
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 15/8/2026. Sửa chữa xong 15/9/2026. Duyệt đăng 23/9/2026.

Abstract

In recent years, alongside socioeconomic development in Lao Cai province, crime and other violations of law have become increasingly complex. The number of individuals subject to supervision at the grassroots level, particularly those legally required to undergo such supervision, has also increased. Among them are ethnic minority individuals who have completed prison sentences. Their reintegration into the community may have significant implications for local security and public order, thereby posing numerous challenges to the management activities of commune-level Police. This article examines these challenges and provides a basis for improving the effectiveness of the management and community reintegration of ethnic minority individuals who have completed prison sentences in Lao Cai province.

Keywords: Commune-level police, ethnic minorities, Lao Cai, management and rehabilitation, prison sentence completion.

1. Đặt vấn đề

Lào Cai là một tỉnh miền núi phía Bắc của Việt Nam với 99 đơn vị hành chính cấp xã (89 xã, 10 phường), trong đó có nhiều xã vùng sâu, vùng xa, biên giới. Hiện nay, số lượng người dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh Lào Cai chiếm 66,2% dân số toàn tỉnh (Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, 2026). Những năm vừa qua, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã có sự phát triển vượt bậc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai không ngừng được cải thiện và nâng cao. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển về kinh tế - xã hội, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật cũng có diễn biến phức tạp, số đối tượng quản lý ở địa bàn cơ sở nói chung, đối tượng quản lý theo pháp luật quy định ở địa bàn cơ sở nói riêng, trong đó có người DTTS chấp hành xong án phạt tù có chiều hướng gia tăng. Thành phần đối tượng người DTTS chấp hành xong án phạt tù đa dạng, phức tạp, trong đó, số đối tượng người DTTS chấp hành xong án phạt tù có quá khứ phạm tội hình sự chiếm tỷ lệ cao nhất. Số đối tượng này khi trở về tái hòa nhập cộng đồng sẽ có những tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh, trật tự trên địa bàn đã đặt ra nhiều vấn đề trong công tác quản lý của Công an cấp xã, nhất là phải quản lý, giáo dục họ một cách kiên trì, thường xuyên giúp họ sớm ổn định cuộc sống, trở thành công dân có ích cho xã hội, góp phần phòng ngừa tái phạm tội (Vũ Hiền Thu, 2018).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhận thức về người dân tộc thiểu số chấp hành xong án phạt tù

Theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019: “Người chấp hành án là người bị kết tội và phải chịu hình phạt theo bản án đã có hiệu lực pháp luật” (Quốc hội, 2019). Từ đây, có thể hiểu: Người chấp hành án là những người đã có hành vi phạm tội bị Tòa án kết án và phải chịu hình phạt theo bản án đã có hiệu lực pháp luật. Trên cơ sở các quy định của pháp luật, đối với người đã có hành vi phạm tội

Email: hoaison7691@gmail.com

bị Tòa án kết án tù có thời hạn, tù chung thân, họ phải chấp hành án phạt theo bản án có hiệu lực của Tòa án, chấp hành hình phạt trong các cơ sở giam giữ và sau khi chấp hành xong bản án, họ được trả tự do trở về với gia đình, cộng đồng, xã hội.

Theo Điều 2 Nghị định 49/2020/NĐ-CP, ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng: Người chấp hành xong hình phạt tù gồm người được đặc xá; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện và người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng (Chính phủ, 2020).

Điểm a, khoản 1, Điều 7, Thông tư số 10/2024/TT-BCA ngày 15/03/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù của lực lượng Công an nhân dân xác định: “Người chấp hành xong án phạt tù, gồm phạm nhân chấp hành xong án phạt tù và người được tha tù trước thời hạn có điều kiện chấp hành xong thời gian thử thách đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù chưa được xóa án tích” (Bộ Công an, 2024). Theo đó, một người được coi là người đã chấp hành xong án phạt tù, họ phải có đủ 02 điều kiện: Là phạm nhân chấp hành xong án phạt tù (chấp hành xong bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án) hoặc người được tha tù trước thời hạn có điều kiện chấp hành xong thời gian thử thách; được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Cũng theo quy định tại Thông tư này, người được đặc xá không được xác định là “người đã chấp hành xong án phạt tù”.

Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), người chấp hành xong án phạt tù là người đã chấp hành xong bản án phạt tù, có quyết định chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương làm ăn, sinh sống, tái hòa nhập cộng đồng. Những đối tượng này đang trong thời gian chưa được xóa án tích có thể còn phải chịu những hình phạt bổ sung như: Cấm đảm nhiệm chức vụ; cấm hành nghề hoặc một số công việc nhất định; cấm cư trú; quản chế; tước một số quyền công dân; tịch thu tài sản; phạt tiền... Đồng thời, cũng theo quy định của Bộ luật Hình sự, Luật Thi hành án hình sự, trường hợp đối tượng được hoãn chấp hành hình phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù khi họ có đủ điều kiện theo luật định, những người có hành vi phạm tội bị Tòa án kết án với những hình phạt như cảnh cáo; phạt tiền; cải tạo không giam giữ; được giao cho các cơ quan Thi hành án hình sự cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, giám sát, giáo dục khi chấp hành xong hình phạt không được coi là người chấp hành xong án phạt tù, kể cả đối tượng bị kết án tù cho hưởng án treo, người chấp hành hình phạt bổ sung: cấm cư trú, quản chế...

Căn cứ quy định hiện hành, để xác định một người là người DTTS chấp hành xong án phạt tù, người đó phải đảm bảo đủ 03 điều kiện sau đây: 1) Những người thuộc những dân tộc có ít số dân hơn so với dân tộc đa số; 2) Người đã chấp hành xong bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc được tha tù trước thời hạn có điều kiện, đã chấp hành xong thời gian thử thách nhưng chưa xóa án tích; 3) Được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù để trở về tái hòa nhập với gia đình và cộng đồng xã hội.

Từ những phân tích như trên kết hợp khái niệm người DTTS có thể đưa ra khái niệm người DTTS chấp hành xong án phạt tù như sau: Người DTTS chấp hành xong án phạt tù là những người thuộc những dân tộc có ít số dân hơn so với dân tộc đa số đã chấp hành xong bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc được tha tù trước thời hạn có điều kiện, đã chấp hành xong thời gian thử thách nhưng chưa xóa án tích, được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù để trở về tái hòa nhập với gia đình và cộng đồng xã hội.

2.2. Tình hình người dân tộc thiểu số chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Lào Cai và những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý của Công an cấp xã

2.2.1. Số lượng, cơ cấu, diễn biến

Từ năm 2021 đến tháng 6/2026, trên địa bàn tỉnh Lào Cai có tổng số 7.323 người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Trong số này, có 1.245 người DTTS chấp hành xong án phạt tù, chiếm 17,0%. Cụ thể: Năm 2021 có 1.336 người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, trong đó có 196 người DTTS; năm 2022 có 1.348 người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, trong đó có 253

người DTTS; năm 2023 có 1.359 người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, trong đó có 218 người DTTS; năm 2024 có 1.371 người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, trong đó có 235 người DTTS; năm 2025 có 1.389 người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, trong đó có 250 người DTTS; tháng 6/2026 có 520 người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, trong đó có 93 người DTTS.

Như vậy, số người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương trên địa bàn tỉnh Lào Cai có chiều hướng tăng xong số lượng tăng không đáng kể. Chênh lệch giữa năm trước và năm sau không lớn. Tuy nhiên, số người DTTS chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương về địa phương tăng giảm không đều, có xu hướng tăng vào thời gian sau. Thành phần đối tượng người DTTS chấp hành xong án phạt tù đa dạng, phức tạp nhưng nhìn chung chủ yếu là số đối tượng có án tích về hình sự, kinh tế, ma túy. Qua thống kê, số đối tượng người DTTS chấp hành xong án phạt tù có quá khứ phạm tội hình sự chiếm tỷ lệ cao nhất (53,6%); đối tượng phạm tội về ma túy chiếm tỷ lệ 14,5%; đối tượng phạm tội về kinh tế chiếm tỷ lệ 2,3%; còn lại là số đối tượng phạm các tội khác (môi trường, công nghệ cao, xâm phạm trật tự hành chính, trật tự pháp...).

2.2.2. Đặc điểm nhân thân của người dân tộc thiểu số chấp hành xong án phạt tù

a. Về giới tính: Khảo sát số liệu về giới tính trong giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 6/2026 cho thấy, người DTTS chấp hành xong án phạt tù là nam giới chiếm đa số với 1.115 người (89,6%) và nữ giới chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ với 130 người (10,4%). Qua phân tích số liệu và trao đổi với cán bộ thực tiễn trực tiếp quản lý, giáo dục người DTTS chấp hành xong án phạt tù, tỷ lệ này là hoàn toàn phù hợp với cơ cấu về giới tính đã được phân tích trong tội phạm học, nam giới luôn có tỷ lệ phạm tội, vi phạm pháp luật cao hơn nữ giới. Ngoài ra tại các khu vực sinh sống của người DTTS trên địa bàn tỉnh Lào Cai, do tư tưởng lạc hậu nên phần đông phụ nữ ở nhà làm nông, trồng trọt, dệt thổ cẩm... vì vậy, số đối tượng phạm tội là nam giới cũng nhiều hơn.

b. Về độ tuổi: Người DTTS chấp hành xong án phạt tù có độ tuổi tương đối đa dạng. Qua nghiên cứu hồ sơ quản lý và trao đổi với cán bộ Công an một số xã trực tiếp quản lý, giáo dục người DTTS chấp hành xong án phạt tù được biết, độ tuổi của người DTTS chấp hành xong án phạt tù được nhóm thành 04 nhóm tuổi, trong đó, người DTTS chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn cấp xã của tỉnh Lào Cai chủ yếu nằm trong nhóm tuổi từ 18 đến dưới 45 tuổi, số người trong nhóm tuổi từ 30 đến dưới 45 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất do đang trong độ tuổi lao động, có khả năng, điều kiện phạm tội. Đối tượng trên 45 tuổi chiếm tỉ lệ phạm tội thấp nhất, vì đây là độ tuổi có nhiều trải nghiệm cuộc sống, hiểu biết nhiều, chín chắn, thận trọng trong suy nghĩ và hành động, do vậy các đối tượng trong độ tuổi này chiếm tỉ lệ thấp nhất. Đáng chú ý, những người dưới 18 tuổi mặc dù chiếm tỷ lệ không đáng kể song cũng cho thấy tình trạng trẻ hóa tội phạm ở Việt Nam nói chung, trong thành phần người DTTS nói riêng.

c. Về trình độ học vấn: Phần lớn người DTTS chấp hành xong án phạt tù có trình độ học vấn thấp, trong đó: 399 người có trình độ học vấn bậc tiểu học, chiếm 34,6%; 369 người có trình độ học vấn bậc THCS, chiếm 32,1%; 221 người có trình độ học vấn bậc THPT, chiếm 25,2%; chỉ có 93 người có trình độ học vấn trên THPT (chủ yếu bậc trung cấp nghề, cao đẳng nghề). Như vậy, nhóm người có trình độ học vấn đến bậc THCS chiếm đa số với tổng số 768 người (66,7%). Do có trình độ học vấn thấp nên người DTTS chấp hành xong án phạt tù có trình độ pháp luật hạn chế và thường có thái độ coi thường pháp luật, đây chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến vấn đề người DTTS chấp hành xong án phạt tù thường vi phạm nội quy, kỉ luật và nghĩa vụ trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng tại nơi cư trú. Đồng thời, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong tìm kiếm việc làm, nghề nghiệp của người DTTS chấp hành xong án phạt tù.

d. Về nghề nghiệp: Đa phần người DTTS chấp hành xong án phạt tù trở về nơi cư trú không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định. Thống kê cho thấy, trong tổng số 1.245 người DTTS chấp hành xong án phạt tù thì có tới 965 trường hợp không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định (chiếm tỷ lệ 77,5%) và chỉ có 280 trường hợp có nghề nghiệp ổn định (chiếm tỷ lệ 22,5%). Số liệu đã phản ánh đúng thực trạng tình hình việc làm của người DTTS chấp hành xong án phạt tù tại địa bàn tỉnh Lào Cai.

2.2.3. Tình hình người dân tộc thiểu số chấp hành xong án phạt tù tái phạm

Bên cạnh những người chấp hành xong án phạt tù có ý thức tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm thì vẫn có những trường hợp tái phạm trở lại. Qua nghiên cứu báo cáo của Công an cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai cho thấy, từ năm 2021 đến hết tháng 6/2026 có 170 đối tượng tái phạm, số đối tượng tái phạm có xu hướng tăng giảm không đều: Thống kê trong 5 năm đã có 27/170 trường hợp tái phạm tội bị truy tố trước pháp luật (chiếm 15,9%), còn lại chủ yếu là những đối tượng vi phạm kỷ luật địa phương hay vi phạm hành chính. Nhóm hành vi mà loại đối tượng này tập trung chủ yếu vào đánh bạc, trộm cắp, gây rối trật tự công cộng và đặc biệt là sử dụng trái phép chất ma túy.

Điển hình, trường hợp anh Già Seo Sia, sinh năm 1982 ở xã Tả Gia Khâu, huyện Mường Khương (nay là xã Pha Long, tỉnh Lào Cai) từng chịu án phạt 3 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong năm 2023) trở về địa phương. Sau khi về địa bàn xã Tả Gia Khâu, Sia không có việc làm ổn định, thường xuyên giao du với những đối tượng xấu. Bị rủ rê, lôi kéo, Sia tiếp tục quay trở lại con đường phạm tội khi tham gia vận chuyển ma túy thuê và bị Công an xã phát hiện, bắt giữ.

Nghiên cứu đặc điểm của nhóm tái phạm cho thấy, về giới tính, số người DTTS chấp hành xong án phạt tù tái phạm chủ yếu là nam giới, chiếm 75%; nữ giới chiếm 25%; về độ tuổi, đối tượng tái phạm chủ yếu nằm trong nhóm dưới 30 tuổi chiếm 43,5%, từ 30 - dưới 45 tuổi chiếm 35,5%, từ 45 tuổi trở lên chiếm 11%. Sở dĩ các đối tượng trong độ tuổi dưới 30 dễ tái phạm bởi đây là độ tuổi chưa có nhiều kinh nghiệm sống, còn nông nổi, thiếu suy nghĩ, chưa nhận thức hết được hành vi của mình gây ra, mặt khác, số đối tượng này rất dễ bị các phần tử xấu lôi kéo, kích động; về trình độ, số đối tượng tái phạm chủ yếu là người có nhận thức, hiểu biết pháp luật hạn chế, trình độ văn hóa bậc tiểu học và THCS chiếm 68%, trình độ THPT chiếm 22%, trình độ THPT trở lên chiếm 10%. Như vậy, do hiểu biết pháp luật hạn chế, trình độ thấp đồng thời không có thu nhập ổn định để đảm bảo nhu cầu cho bản thân nên những đối tượng này dễ bị các đối tượng xấu khác lôi kéo, kích động thực hiện hành vi tái phạm tội. Bên cạnh đó, qua phân tích nghề nghiệp trước khi tái phạm tội của người DTTS chấp hành xong án phạt tù cho thấy, số người DTTS chấp hành xong án phạt tù tái phạm tội không có nghề nghiệp chiếm 45,3%; số người DTTS chấp hành xong án phạt tù tái phạm tội là lao động tự do chiếm 36,5%; số người chấp hành xong án phạt tù làm nông lâm nghiệp chiếm 18,2%... (Công an tỉnh Lào Cai, 2026).

2.3. Một số vấn đề đặt ra trong công tác quản lý của Công an cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Từ đặc điểm về người DTTS chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã đặt ra những vấn đề cho Công an cấp xã trong công tác quản lý gồm:

2.3.1. Nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, lập hồ sơ và phân loại quản lý đối tượng

Công an cấp xã cần chủ động nắm bắt thời điểm đối tượng trở về địa phương để lập và cập nhật đầy đủ hồ sơ quản lý theo đúng quy định pháp luật (Trần Thị Thúy, 2022). Do nam giới chiếm tỷ lệ lớn và phần lớn ở độ tuổi lao động có nguy cơ tái phạm cao, do đó, Công an cấp xã phải xây dựng danh sách phân loại rõ ràng thành các nhóm nguy cơ. Việc áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát, kiểm danh và kiểm diện phải được thực hiện sát sao, thực chất. Qua đó, kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm, tránh tình trạng quản lý hình thức hay buông lỏng địa bàn.

2.3.2. Đổi mới phương pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số

Công an cấp xã cần đẩy mạnh tuyên truyền cá biệt bằng tiếng dân tộc. Cán bộ phụ trách phải kiên trì gặp gỡ, kết hợp với già làng, trưởng bản để giải thích và cảm hóa đối tượng. Đồng thời, cán bộ Công an cấp xã cần tập trung nhắc nhở, răn đe các hành vi vi phạm kỷ luật và hành chính tại cơ sở. Cách làm này giúp uốn nắn kịp thời thói quen xấu, nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật cho người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Qua đó, chủ động ngăn ngừa nguy cơ chuyển hóa từ vi phạm hành chính thành vi phạm pháp luật hình sự.

2.3.3. Chủ động tham mưu giải quyết việc làm và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù

Xuất phát từ thực trạng 77,5% đối tượng không có nghề nghiệp, không có việc làm ổn định, Công an cấp xã cần tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương đưa nội dung hỗ trợ người DTTS chấp hành xong án phạt tù vào các chương trình giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, đơn vị phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể và cơ sở sản xuất để tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn phù hợp. Việc này nhằm định hướng công việc ổn định như nông lâm nghiệp hay lao động phổ thông cho người lao động tại cơ sở.

2.3.4. Phát huy sức mạnh của phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và các mô hình tự quản tại cơ sở

Công an cấp xã cần xây dựng và nhân rộng các mô hình giúp đỡ người lầm lỗi thông qua tổ an ninh trật tự cơ sở và phong trào tự quản. Các mô hình thiết thực như “Tổ tái hòa nhập cộng đồng”, “Dòng họ tự quản” hay gia đình không có tội phạm cần được phát huy hiệu quả. Ngoài ra, phối hợp chặt chẽ với gia đình để quản lý, giám sát các mối quan hệ xã hội của đối tượng nhằm ngăn chặn việc giao du với phần tử xấu hay các tụ điểm phức tạp về ma túy tại địa bàn. Qua đó, góp phần phát hiện từ sớm các biểu hiện bất thường để kịp thời ngăn chặn, uốn nắn và phòng ngừa vi phạm.

2.3.5. Tăng cường phòng ngừa nghiệp vụ, kiên quyết đấu tranh với hành vi tái phạm

Công an cấp xã cần quản lý chặt các mối quan hệ xã hội bằng cách lập danh sách các đối tượng hình sự và ma túy trên địa bàn. Từ thực tế tình hình tái phạm của người DTTS chấp hành xong án phạt tù, Công an cấp xã cần thực hiện quản lý chéo và quản lý tuyến để ngăn chặn việc cấu kết ổ nhóm. Hơn nữa, đối với các trường hợp ngoan cố tái phạm như buôn bán ma túy hay trộm cắp cần kiên quyết xử lý nghiêm minh. Công an cấp xã cần chủ động phối hợp với Phòng Nghiệp vụ của Công an tỉnh để củng cố chứng cứ và lập hồ sơ theo đúng quy định pháp luật.

3. Kết luận

Những đặc điểm về người DTTS chấp hành xong án phạt tù đặt ra cho Công an cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai những yêu cầu cấp thiết và thách thức không nhỏ. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự đòi hỏi phải đổi mới toàn diện, sâu sát và bám sát địa bàn cơ sở. Công an cấp xã cần nâng cao chất lượng nắm tình hình, lập hồ sơ quản lý chặt chẽ theo phân loại nhóm nguy cơ. Đồng thời, cần kết hợp đồng bộ giữa các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ với việc tham gia giải quyết sinh kế, việc làm. Chỉ khi giải quyết triệt để các nguyên nhân gốc rễ, công tác tái hòa nhập cộng đồng mới đạt hiệu quả bền vững và lâu dài. Từ những yêu cầu cấp thiết đó, lực lượng Công an cơ sở phải luôn chủ động trong mọi tình huống thực tế. Việc phát huy tinh thần trách nhiệm, bám sát nhân dân sẽ tạo nền tảng vững chắc cho công tác phòng ngừa. Sự quan tâm đồng hành của toàn xã hội chính là chìa khóa giúp người lầm lỗi xóa bỏ mặc cảm. Qua đó, họ từng bước ổn định cuộc sống, trở thành những công dân có ích cho gia đình và cộng đồng, góp phần quan trọng vào việc giữ vững sự bình yên, ổn định và phát triển bền vững cho địa bàn tỉnh Lào Cai.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Công an (2024). Thông tư số 10/2024/TT-BCA ngày 15/03/2024 quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù của lực lượng Công an nhân dân.
- Chính phủ (2020). Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng.
- Công an tỉnh Lào Cai (2026). Báo cáo tình hình và kết quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù từ năm 2021 đến tháng 6/2026.
- Quốc hội (2019). Luật Thi hành án hình sự. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Trần Thị Thủy (2022). Quản lý, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù theo chức năng của lực lượng Cảnh sát khu vực trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Luận án Tiến sĩ Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, Học viện Cảnh sát nhân dân.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai (2026). Báo cáo tổng kết tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026.
- Vũ Hiền Thu (2018). Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo chức năng của lực lượng Công an xây dựng phong trào và phụ trách xã về an ninh trật tự. Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, Học viện Cảnh sát nhân dân.